**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGỌC HỒI**
**TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 56/2020/HS-ST
Ngày 03/12/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Luân
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Trịnh Khắc Long;
2. Ông A Nam Thị.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Quang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum*: Ông Hà Sỹ Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2020, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 60/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT và là nơi cư trú: Thôn Cao S, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê S, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957; có con chung sinh năm 2011 với chồng là Huỳnh Tấn Hiệp (Đã ly hôn); năm 2019 sống như vợ chồng với Đỗ Thanh N có một con chung, sinh tháng 4 năm 2020. Hiện một mình bị cáo nuôi hai con nhỏ.

**Tiền sự: Chưa. Tiền án: Chưa.**

Bị cáo được tại ngoại đến ngày hôm nay (03/12/2020) – Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Nguyễn Thị T; năm sinh 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

**Những người làm chứng:**

- Quách Văn T1; năm sinh 1999; nơi cư trú: Thôn Cao S, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);
- Hồ Quốc C; năm sinh 1986; nơi cư trú: Nhà số 377, đường Phạm Văn Đ, tổ

dân phố 4, phường Lê L, TP.Kon T, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Lê Văn P; năm sinh 1987; nơi cư trú: Thôn Cao S, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/8/2020, Lê Thị Quế từ nhà ở của cha mẹ tại Thôn Cao Sơn, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum mượn xe môtô BKS số 82E1 – 17550 của anh trai là Lê Văn Phúc đi chợ tại thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi để mua thực phẩm, khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày Quế đến chợ dựng xe tại đường Trần Quốc Toản (Khu vực bán cá) rồi vào chợ mua cá, rau; khoảng 8 giờ 30 phút mua xong thực phẩm Quế đi ra chỗ dựng xe, đi ngang qua xe môtô BKS số 82E1 – 11644 của chị Nguyễn Thị Trường dựng xe sau thời gian Quế dựng xe và dựng xe gần xe do Quế điều khiển. Quế nhìn thấy ở hộc trước của xe môtô BKS số 82E1 – 11644 để một điện thoại di động màu trắng; nẩy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại, lợi dụng lúc không có người để ý Quế lén lút, bí mật lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác, đi đến chỗ dựng xe môtô BKS số 82E1 – 17550 điều khiển xe về nhà. Do không biết mật khẩu của điện thoại nên Quế không khởi động sử dụng điện thoại được. Sáng ngày 29/9/2020 Quế biết Quách Văn Thành là cháu rể (Chồng con gái chị ruột của Quế) chuẩn bị chở vợ bằng xe mô tô đi bệnh viện tại TP.Kon Tum để kháng bệnh Quế nói với với Thành "Di nhặt được điện thoại ở chợ mà không dùng được; Thành đi Kon Tum nhờ Thành gặp thợ sửa điện thoại để mở mật khẩu", Thành tin Quế và cầm điện thoại đi Kon Tum, xuống Kon Tum trong thời gian chờ vợ khám bệnh, Thành đi đến tiệm điện thoại của anh Hồ Quốc Cường tại số nhà 377, đường Phạm Văn Đồng, TP Kon Tum để sửa điện thoại; Thành nói với Cường, nhờ Cường mở mật khẩu điện thoại (Phá mật khẩu) và nói điện thoại, di của Thành nhặt được và biết mật khẩu; Cường tin là điện thoại nhặt được và nhận sửa; Cường hẹn ngày hôm sau mới sửa xong. Chiều tối ngày 29/8/2020 vợ Thành khám bệnh xong, Thành chở vợ về huyện Ngọc; về nhà Thành nói với Quế việc sửa điện thoại, sáng ngày 30/8/2020 Quế đưa cho Thành 500.000 đồng nhờ Thành đi Kon Tum lấy điện thoại, Thành lấy điện thoại, trả Cường 300.000 đồng tiền sửa, đem điện thoại về nhà trả cho Quế và trả Quế 200.000 đồng còn thừa. Quế lắp sim của mình vào điện thoại và sử dụng. Chị Nguyễn Thị Trường mất điện thoại đi báo công an, thông qua Camera khu vực dựng xe, phát hiện ra Quế; ngày 04/9/2020 Quế bị triệu tập đến cơ quan điều tra, Quế khai nhận hành vị trộm cắp của minh.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu trắng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 274/KLĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hồi, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu trắng có trị giá 8.850.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Lê Thị Quế về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Quế mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Trường đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Quế thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/8/2020 tại chợ thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi Lê Thị Quế có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu trăng đen của chị Nguyễn Thị Trường; theo Kết luận định giá, trị giá 8.850.000 đồng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.850.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lê Thị Quế là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo phải đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản thiệt hại không lớn, thu hồi trả lại cho bị hại; người bị hại cũng có lỗi (Rất sơ hở trong quản lý tài sản của mình); người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người phụ nữ sống đơn thân, nuôi hai con nhỏ, cháu nhỏ mới được 07 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cần cho bị cáo được hưởng.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con còn nhỏ, không có việc làm thu nhập ổn định; Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không làm ảnh hưởng chung đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu trắng, thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Trường và chị Trường không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Q  phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Q 09 (Chín) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Sa L huyện N tỉnh Kon Tum theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Quế phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
***- Bị cáo;***
***- Bị hại;***
***- VKSND huyện Ngọc Hồi;***
***- VKSND tỉnh Kon Tum;***
***- CQ Điều tra Công an huyện Ngọc Hồi;***
***- Cơ quan THAHS CA huyện Ngọc Hồi;***
***- UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi;***
***- CC THADS huyện Ngọc Hồi, khi bản án có hiệu lực;***
***- Lưu hồ sơ vụ án./.***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Luân**